

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THỬ NGHIỆM NỘI DUNG TRONG GIẢI PHÁP “QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC”

NGUYỄN THẾ VINH\*

Ngày nhận bài: 16/10/2017; ngày sửa chữa: 17/10/2017; ngày duyệt đăng: 19/10/2017.

**Abstract:** Managing the learning activities of students at military schools towards competence development is a system of purposeful impacts of managerial subjects on teaching to meet standards of the training as well as conditions of personality formation and development. This is the necessity to improve the quality of teaching and also a great challenge for managers, lecturers and learners. In this article, author mentions some basic issues on testing contents in solutions of the thesis “Management of learning activity of learners at army officer schools towards competence development”.

**Keywords:** Managing learning activities, student, military school, competence development.

## 1. Khái quát về đề tài “Quản lý hoạt động học tập (HĐHT) của học viên (HV) ở các trường sĩ quan quân đội (SQQĐ) theo hướng phát triển năng lực (PTNL)”

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và khảo sát, phân tích một cách toàn diện thực trạng vấn đề quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL; chỉ rõ những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của những điểm mạnh, điểm yếu; chúng tôi đề xuất các giải pháp quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL là: 1) Kế hoạch hóa HĐHT của HV theo hướng PTNL; 2) Tổ chức khoa học HĐHT của HV theo hướng PTNL; 3) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá HĐHT của HV theo hướng PTNL; 4) Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực cho các chủ thể quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL; 5) Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện phục vụ cho HĐHT của HV theo hướng PTNL; 6) Kiểm tra, đánh giá kết quả HĐHT của HV theo hướng PTNL.

Do đặc thù của chuyên ngành quản lí giáo dục, việc thử nghiệm các giải pháp quản lí của chủ thể quản lí là các nhà quản lí tác động lên đối tượng được quản lí là HV trong khuôn khổ giảng dạy và học tập ở các trường SQQĐ là rất khó thực hiện. Hơn nữa, các giải pháp mà luận án đề xuất có những giải pháp cần phải thực hiện một cách đồng bộ, ở cấp hệ thống và tính thực tiễn của giải pháp còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm cả yếu tố hệ thống tổ chức, con người và yếu tố thời gian. Vì vậy, việc thử nghiệm của các giải pháp đề xuất không hề đơn giản; tuy nhiên, để đảm bảo được tính xác thực của giải pháp đề xuất trong luận án, chúng tôi đã chọn một nội dung tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành trong giải pháp “Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực cho các chủ thể quản lí HĐHT

của HV theo hướng PTNL” để đưa vào thử nghiệm. Chúng tôi chọn một nội dung trong giải pháp này để thử nghiệm là do tính đến sự phù hợp và khả thi trong quá trình áp dụng thử nghiệm.

## 2. Những vấn đề chung về thử nghiệm

**2.1. Mục đích thử nghiệm:** Nhằm thẩm định về hiệu quả, tính khả thi và điều kiện cần thiết để triển khai các giải pháp mà đề tài luận án đã đề xuất.

**2.2. Giả thuyết thử nghiệm:** Có thể tăng cường kiến thức, kĩ năng cho các chủ thể quản lí để phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách là chủ thể của quá trình nhận thức; coi PTNL người học vừa là mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, vừa là khả năng vận dụng tri thức vào ứng xử giải quyết linh hoạt các công việc thực tiễn; nếu “Tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành môn học” thì sẽ phát triển ở HV năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề trong các tình huống, công việc cụ thể của thực tiễn.

**2.3. Giới hạn đối tượng thử nghiệm:** Vì điều kiện không gian, thời gian và phạm vi nên chúng tôi lựa chọn tổ chức thử nghiệm một nội dung thuộc chủ thể thực hiện là khoa giáo viên chỉ đạo tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành trong giải pháp “Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực cho các chủ thể quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL”. Chúng tôi lựa chọn nội dung thuộc giải pháp này để thử nghiệm vì đây là giải pháp được xác định có ý nghĩa then chốt nhất trong các giải pháp đề xuất; đồng thời, nội dung tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành có ở tất cả các môn học; trong

\* Học viện Chính trị

đó, môn *Giáo dục học quân sự* có một hệ thống các bài tập thực hành rất cơ bản; nếu giải quyết tốt các tình huống đặt ra trong hệ thống các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* sẽ phát triển ở HV năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề trong các tình huống, công việc cụ thể của thực tiễn. Hơn nữa, việc thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở để thực hiện tốt các giải pháp khác trong đề tài luận án.

Thử nghiệm được tiến hành trên các nội dung trong chương trình bồi dưỡng năng lực cho các chủ thể quản lý HĐHT của HV theo hướng PTNL tại lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giảng viên đầu năm học mới 2017-2018 của Trường Sĩ quan Chính trị. Thời gian tiến hành thử nghiệm từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017. Địa bàn được lựa chọn tiến hành thử nghiệm là cơ sở 1 của Trường Sĩ quan Chính trị, phường Vệ An, TP. Bắc Ninh. Phạm vi thử nghiệm được tiến hành trong một chương trình môn *Giáo dục học quân sự* thông qua việc giảng viên tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành.

Giới hạn chủ thể, khách thể thực hiện thử nghiệm:  
- Chủ thể *chỉ đạo* bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý HĐHT của HV ở Khoa Sư phạm quân sự theo hướng PTNL là Trường phòng Đào tạo Trường Sĩ quan Chính trị; - Chủ thể thực hiện *thử nghiệm*: Chủ nhiệm Khoa Sư phạm quân sự; tác giả luận án và các cộng tác viên là đội ngũ giảng viên Khoa Sư phạm quân sự Trường Sĩ quan Chính trị; - Khách thể thử nghiệm là 108 HV đào tạo bậc đại học ở Trường Sĩ quan Chính trị, bao gồm: + Lớp thử nghiệm gồm 54 HV lớp CT 20C; + Lớp đối chứng gồm 54 HV lớp CT 20E.

Nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng được lập theo phương thức tương đương về các phương diện: trình độ đào tạo, nội dung môn học, các điều kiện vật chất, trình độ giảng viên,... chỉ khác nhau ở biện pháp khi triển khai "Tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự*".

#### **2.4. Chuẩn đo lường thử nghiệm:**

- Thống nhất các tiêu chí đánh giá phù hợp với từng nội dung thử nghiệm với các *đối tượng* được chọn thử nghiệm: Đánh giá mức độ trung cầu ý kiến (4 mức): *Tốt, Khá, Trung bình, Kém*. Đánh giá việc giảng viên tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* theo hướng PTNL bằng phiếu dự giờ: *Tốt, Khá, Trung bình, Kém*. So sánh kết quả *trước và sau thử nghiệm* của các biện pháp tác động.

- Cách thức đối chứng: Việc đối chứng được thực hiện bằng cách lấy phiếu khảo sát đối với cán bộ quản lý, HV trước khi triển khai thử nghiệm (tháng 9/2017) và sau khi triển khai thử nghiệm (tháng 11/2017).

- Chuẩn bị điều kiện thử nghiệm: Xin ý kiến chỉ đạo của Trường phòng Đào tạo và Chủ nhiệm Khoa Sư phạm quân sự cho phép để triển khai nội dung, quy trình, cách thức tổ chức, báo cáo kết quả thử nghiệm đúng tiến độ yêu cầu. Phổ biến, làm rõ các nội dung và các bước thử nghiệm từng nội dung. Gửi các tài liệu, biểu mẫu hướng dẫn thực hiện các hoạt động theo nội dung quy trình tới các bộ phận và người thực hiện. Giám sát chặt chẽ quá trình thử nghiệm để những người thực hiện không bỏ sót nội dung và các bước của quy trình thử nghiệm.

Sau khi kết thúc các hoạt động thử nghiệm, các bộ phận thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hoạt động theo quy trình theo các yêu cầu thử nghiệm.

#### **3. Tiến hành thử nghiệm**

Tiến hành thử nghiệm theo hình thức thử nghiệm song song giữa lớp thử nghiệm và lớp đối chứng theo phương pháp thăm dò, tác động, áp dụng. Chuẩn bị cho thử nghiệm, gồm các công việc chủ yếu sau:

- Khảo sát, lựa chọn và nắm chất lượng của các lớp HV trước khi tiến hành thử nghiệm.

- Biên soạn nội dung và tài liệu thử nghiệm gồm: kế hoạch tổ chức giải bài tập thực hành, đáp án, đề cương hướng dẫn cho các cộng tác viên tiến hành thử nghiệm, soạn kế hoạch kiểm tra, chuẩn về thang đánh giá, cho điểm và hướng dẫn các cộng tác viên tiến hành đánh giá, cho điểm khách quan.

- Xây dựng chuẩn và thang đánh giá: Căn cứ vào giả thuyết và mục đích của thử nghiệm, chúng tôi xác định kết quả thực hành giải bài tập theo hướng PTNL dựa vào các tiêu chí: + Nắm nội dung chủ đề bài tập, mục tiêu, ý nghĩa của hình thức của bài tập; hiểu nhiệm vụ giảng viên đề ra; + Xác định trình tự, lựa chọn tài liệu hợp lý phù hợp với chủ đề bài tập; phát hiện vấn đề trong học tập; xây dựng giả thuyết khoa học; kiểm tra giả thuyết; + Kỹ năng thực hành giải các bài tập; tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh.

Để đánh giá tiêu chí 1 và 2, sử dụng phương pháp điều tra bằng Anket. Để đánh giá tiêu chí 3, chúng tôi sẽ tiến hành lượng hóa theo thang đánh giá điểm 10, chia làm 4 mức độ: Tốt, từ 9 đến 10 điểm; Khá, từ 7 đến cận 9 điểm; Trung bình, từ 5 đến cận 7 điểm; Yếu, từ 1 đến cận 5 điểm.

#### **4. Phân tích kết quả thử nghiệm**

Chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm và phân tích kết quả thử nghiệm cả về định lượng và định tính. Cụ thể:

Về định lượng, để đánh giá khách quan tác động thử nghiệm, chúng tôi đã tiến hành lượng hóa các tiêu chí đánh giá như sau (*bảng 1*):

Bảng 1

TT	Mức độ	Nội dung	Điểm số
1	Tốt	Hiểu sâu, nắm vững kiến thức cốt lõi, thành thạo các kĩ năng chuẩn bị và tiến hành giải bài tập, luôn vận dụng tốt tri thức và kinh nghiệm để giải quyết sáng tạo các tình huống có vấn đề trong giải bài tập thực hành.	$9 \div 10$
2	Khá	Hiểu và nắm nội dung cốt lõi, đã biết vận dụng tri thức giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn đặt ra khi giải bài tập thực hành.	$7 \div < 9$
3	Trung bình	Nắm được kiến thức cơ bản nhưng việc vận dụng tri thức vào giải quyết các tình huống có vấn đề trong giải bài tập thực hành còn lúng túng.	$5 \div < 7$
4	Yếu	Nắm kiến thức cơ bản chưa đầy đủ, chưa vững chắc, chưa giải quyết được các tình huống có vấn đề đặt ra trong giải bài tập thực hành.	$1 \div < 5$

Chúng tôi tiến hành tác động, áp dụng biện pháp: “Tổ chức cho HV giải các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự*” cho HV lớp thử nghiệm, lớp đối chứng chúng tôi tiến hành bình thường. Kết quả thu được như sau (bảng 2):

Bảng 2

TT	Kĩ năng	Trước thử nghiệm		Sau thử nghiệm	
		Thử nghiệm	Đối chứng	Thử nghiệm	Đối chứng
1	Hiểu nhiệm vụ giảng viên đề ra	2,25	2,22	2,36	2,24
2	Phát hiện vấn đề trong học tập	2,35	2,35	2,44	2,35
3	Xây dựng giả thuyết khoa học	2,24	2,25	2,36	2,27
4	Kiểm tra giả thuyết	2,18	2,16	2,33	2,2
5	Làm bài tập thực hành	2,44	2,42	2,49	2,44
6	Tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh	2,24	2,24	2,44	2,25
	Trung bình chung	2,28	2,27	2,4	2,29

Kết quả thử nghiệm được đánh giá dựa trên sự phát triển về năng lực thực hiện của HV qua các tác động của chủ thể quản lí đến HĐHT theo hướng PTNL. Trong khi đó, năng lực này lại được thể hiện rõ nhất ở kiến thức và kĩ năng quản lí của cán bộ quản lí, giảng viên. Vì thế, kết quả thử nghiệm, được đánh giá dựa trên hai tiêu chí là kiến thức và kĩ năng quản lí HĐHT của HV nhưng lại thông qua tác động của chủ thể quản lí để đo sự PTNL người học. Tuy nhiên, điều mà thử nghiệm của chúng tôi quan tâm hơn là với năng lực (kiến thức, kĩ năng) đã được bồi dưỡng, hiệu quả quản lí HĐHT của HV theo hướng PTNL có được nâng cao hơn không.

**4.1. Kết quả phân tích định lượng.** Qua bảng 2, chúng tôi thấy:

- Không có sự khác biệt lớn về mặt thống kê giữa hai nhóm thử nghiệm và đối chứng về mức độ tự đánh giá các kĩ năng giải bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* ở lần đo thứ nhất (trước thử nghiệm). Cụ thể, nhóm thử nghiệm điểm trung bình chung là 2,28 và nhóm đối chứng điểm trung bình chung là 2,27.

- Kết quả trước thử nghiệm và sau thử nghiệm của nhóm đối chứng có sự thay đổi nhưng không đáng kể (trước thử nghiệm là 2,27 và sau thử nghiệm là 2,29). Một số kĩ năng sau khi thử nghiệm có tăng lên so với trước thử nghiệm nhưng không nhiều. Kĩ năng “Phát hiện vấn đề trong học tập” không có sự thay đổi (trước thử nghiệm và sau thử nghiệm đều là 2,35). Kĩ năng “Xây dựng giả thuyết khoa học” và “Kiểm tra giả thuyết khoa học” có tăng lên nhưng không đáng kể. Điều này có thể do HV nhận thức chưa đúng và đầy đủ vai trò của bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* hoặc do việc tổ chức cho HV giải bài tập thực hành trên lớp của giảng viên chưa khoa học nên chưa mang lại hiệu quả cao.

- Kết quả trước thử nghiệm và sau thử nghiệm của nhóm thử nghiệm có sự khác biệt giữa hai lần đo (điểm trung bình chung trước thử nghiệm là 2,28 và sau thử nghiệm là 2,4). Một số kĩ năng có sự tăng lên đáng kể về kết quả sau thử nghiệm so với trước thử nghiệm như kĩ năng: “Hiểu nhiệm vụ giảng viên đề ra” (tăng từ 2,25 lên 2,36), kĩ năng “Tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh” (tăng từ 2,24 lên 2,44). Đặc biệt, một số kĩ năng rất cần thiết trong việc giải bài tập thực hành đối với HV như kĩ năng: “Phát hiện vấn đề trong học tập”, “Xây dựng giả thuyết khoa học” và “Kiểm tra giả thuyết” đều có sự tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy, những tác động sư phạm sau khi tiến hành thử nghiệm đã tác động tốt tới việc hoàn thiện các kĩ năng giải bài tập thực hành của HV, qua đó nâng cao chất lượng thực hành cũng như chất lượng tự học của HV.

**4.2. Kết quả phân tích định tính.** Chúng tôi tiến hành quan sát một số buổi thực hành và nhận thấy:

- Ở lớp đối chứng, quá trình làm bài tập thực hành về cơ bản HV còn thụ động trong việc xử lí các bài tập thực hành giảng viên đưa ra.

Trong quá trình làm bài tập thực hành, HV chưa mạnh dạn đưa ra chính kiến, quan điểm của riêng mình, các nội dung xử lí tình huống của HV còn chung chung, chưa cụ thể. Về cơ bản, HV chưa biết cách xây dựng giả thuyết khoa học và kiểm tra giả thuyết khoa học. HV chưa tích cực làm việc nhóm để đưa ra phương án giải quyết bài tập thực hành, do vậy các kĩ

năng làm việc nhóm chưa được hình thành và chất lượng làm việc nhóm không cao.

- Ở lớp thử nghiệm, khi giảng viên đưa ra các chủ đề thực hành đều đón nhận sự tiếp nhận tích cực từ phía HV. HV đã chủ động phân nhóm, tích cực trình bày quan điểm, chính kiến của mình trong xử lý các tình huống. Đặc biệt, HV đã bước đầu xây dựng giả thuyết khoa học và tìm kiếm các nguồn tài liệu học tập để kiểm tra giả thuyết khoa học, HV đã thiết lập được “cái đã cho”, “cái chưa biết” và đi tới “cái phải tìm” tức là tìm ra “chìa khóa” lời giải của bài tập. Việc tự kiểm tra, tự đánh giá của mỗi HV cũng đã được chú trọng, do vậy HV đã tự mình phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong việc làm bài tập thực hành, qua đó góp phần củng cố nâng cao chất lượng học tập môn học, phát triển khả năng tư duy, nhận thức, giải quyết vấn đề.

Trong quá trình HV giải bài tập thực hành, giảng viên chỉ đóng vai trò trọng tài, định hướng các nội dung, còn lại các nhóm HV tham gia rất sôi nổi, tích cực phản biện ý kiến của nhóm bạn và đưa ra ý kiến của nhóm mình; đồng thời, các nhóm cũng chủ động tiếp nhận những ý kiến sát, đúng của nhóm bạn, bổ sung trong bài tập thực hành của nhóm mình.

#### 5. Kết luận thử nghiệm

Kết quả thử nghiệm đã xác nhận được tác dụng tích cực của việc tổ chức giải các bài tập thực hành môn *Giáo dục học quân sự* cho HV Trường Sĩ quan Chính trị theo hướng PTNL. HV học được những kiến thức, kĩ năng và thái độ cần thiết đối với nghề nghiệp quân sự; năng lực không ngừng phát triển, tạo điều kiện hình thành nghề nghiệp quân sự trong tương lai cho mỗi HV.

Thử nghiệm đã thành công và các giải pháp quản lí mà đề tài đề xuất có thể triển khai áp dụng vào thực tiễn quản lí ĐHTT của HV theo hướng PTNL. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đức Chính (2009). *Đánh giá trong giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục.
- [2] Nguyễn Đức Chính - Nguyễn Phương Nga (2007). *Kiểm định và công nhận trong giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Kiểm (2004). *Khoa học quản lí giáo dục - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Công Khanh (2001). *Ứng dụng SPSS for Windows xử lí và phân tích dữ liệu trong các nghiên cứu về giáo dục, y tế, tâm lí và xã hội*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Phán (chủ biên) - Mai Văn Hóa - Trần Đình Tuấn - Nguyễn Hữu Các - Phạm Minh Thụ - Phạm Văn Hồng - Phan Văn Ty - Bùi Hồng Thái

(2007). *Bài tập thực hành Giáo dục học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.

[6] Trần Đình Tuấn (2015). *Sử dụng phương pháp thống kê toán học trong nghiên cứu khoa học giáo dục*. Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

[7] Nguyễn Thế Vinh (2015). *Quản lí hoạt động học tập của học viên Trường Sĩ quan Chính trị theo hướng tiếp cận năng lực*. Tạp chí Giáo dục lí luận chính trị quân sự, Học viện Chính trị, số 1 (149), tr 71-73.

## Giáo dục ý thức tín ngưỡng...

(Tiếp theo trang 280)

tố “sân khấu” kết hợp chặt chẽ với yếu tố tâm linh, phản ánh tư duy, nhận thức về tự nhiên, xã hội của cộng đồng. Nghệ thuật hát chầu văn thường gắn liền với tín ngưỡng thờ Mẫu với ý nghĩa vừa bảo tồn các giá trị truyền thống như “uống nước nhớ nguồn”, vừa được cộng đồng tái tạo, tích hợp các giá trị văn hoá mới, để thích ứng với điều kiện cuộc sống hiện đại, vì vậy nó có sức hấp dẫn cao đối với mọi người, nhất là những người theo tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ. Tuy nhiên, ngày nay, nghệ thuật hát chầu văn vẫn chưa được quan tâm đúng mức và đang có nguy cơ bị mai một, vì vậy, chúng ta cần có một giải pháp hiệu quả để bảo tồn và lưu giữ loại hình nghệ thuật độc đáo này - loại hình nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Đình Thảo (chủ biên) - Nguyễn Quang Hải (1998). *Hát chầu văn*. NXB Âm nhạc.
- [2] Ngô Đức Thịnh (1992). *Hát văn*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [3] Văn Thanh (2013). “*Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Nam Định gìn giữ, bảo tồn phát huy giá trị của hai di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: “Nghệ lễ Châu Văn của người Việt” và “Lễ hội Phủ Dầy”, xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận “nghệ lễ Châu Văn của người Việt tại Nam Định” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*”. Tạp chí Văn hóa Thể thao và Du lịch Nam Định, số 04.
- [4] Nguyễn Thanh (2011). *Hội đền Đồng Bằng và tục hát văn*. NXB Văn hóa dân tộc.
- [5] Hội thảo khoa học quốc tế (2016). *Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [6] Nguyễn Hồng Quý (2016). *Bản sắc văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay*. Hội thảo “Văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc trong sự giao thoa giữa các quốc gia Đông Nam Á”. NXB Đại học Thái Nguyên, tr 287.